

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOA B15KDN_TRỪ KHỐI KINH TẾ
TÊN HỌC PHẦN: KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 1 ĐỢT HỌC 3
MÃ HỌC PHẦN : ACC - 302 TÍN CHỈ 2

Ngày thi: 07/07/2010

LẦN THI 1

ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10		10		25				55	100			
1	132327823	Phạm Thị Thanh	B15KDN	0		0		0				HP	0.0	Khăng			
2	152317483	Đặng Thị Mỹ Nương	B15KDN	10		9		7				8.5	8.3	Tam pháp Ba			
3	152327002	Nguyễn Thị Thục Anh	B15KDN	10		6		8				7	7.5	Baý pháp Nàm			
4	152327003	Nguyễn Thị Thanh Bình	B15KDN	0		0		0				HP	0.0	Khăng			
5	152327004	Trương Thị Thu Bình	B15KDN	7		5.5		6.5				0	2.9	Hai pháp Chên			
6	152327007	Vũ Đình Cân	B15KDN	9		9		8				2.8	5.3	Nàm pháp Ba			
7	152327009	Nguyễn Thị Phương Chi	B15KDN	10		5.5		7.5				1	4.0	Bấu			
8	152327012	Trần Thị Bích Diễm	B15KDN	7		8.5		5.5				0	2.9	Hai pháp Chên			
9	152327013	Phan Thị Ngọc Diệu	B15KDN	9		9		5				3.5	5.0	Nàm			
10	152327016	Đoàn Mai Duyên	B15KDN	0		0		6				1.5	2.3	Hai pháp Ba			
11	152327017	Lê Thị Mỹ Dương	B15KDN	6		8.5		7				3	4.9	Bấu pháp Chên			
12	152327019	Uông Ngọc Diễm	B15KDN	10		7.5		8				7.5	7.9	Baý pháp Chên			
13	152327020	Đặng Quang Đức	B15KDN	5		7.5		7				2	4.1	Bấu pháp Mất			
14	152327021	Nguyễn Thị Hương Giang	B15KDN	10		9		8				8	8.3	Tam pháp Ba			
15	152327022	Phạm Thị Lê Giang	B15KDN	4		0		0				HP	0.0	Khăng			
16	152327026	Lê Thị Mỹ Hạnh	B15KDN	10		9		7				6.5	7.2	Baý pháp Hai			
17	152327027	Nguyễn Thị Bích Hạnh	B15KDN	10		6		6.5				8.5	7.9	Baý pháp Chên			
18	152327029	Võ Thị Mỹ Hạnh	B15KDN	0		0		0				HP	0.0	Khăng			
19	152327030	Hoàng Thị Thúy Hằng	B15KDN	7		9		8				8.3	8.2	Tam pháp Hai			
20	152327031	Huỳnh Lê Thị Thúy Hằng	B15KDN	7		6		8				6.5	6.9	Sâu pháp Chên			
21	152327032	Huỳnh Phan Khánh Hằng	B15KDN	10		8.5		7				7	7.5	Baý pháp Nàm			
22	152327034	Huỳnh Thị Thu Hiền	B15KDN	9		9		7				4	5.8	Nàm pháp Tam			
23	152327037	Ninh Thị Hiền	B15KDN	7		9		7				0	3.4	Ba pháp Bấu			
24	152327040	Vũ Thị Thanh Hiền	B15KDN	10		5		6				7	6.9	Sâu pháp Chên			
25	152327041	Nguyễn Thị Như Hiếu	B15KDN	10		8.5		8				7.5	8.0	Tam			
26	152327042	Nguyễn Thị Xuân Hiếu	B15KDN	10		9		8				8	8.3	Tam pháp Ba			
27	152327043	Hoàng Thị Hòa	B15KDN	10		9		6.5				8.5	8.2	Tam pháp Hai			
28	152327045	Hoàng Thị Hoàn	B15KDN	6		8.5		0				V	0.0	Khăng			
29	152327046	Trương Thị Mỹ Hồng	B15KDN	10		9		7.5				7.5	7.9	Baý pháp Chên			
30	152327047	Vũ Thị Huế	B15KDN	7		8.5		7				HP	0.0	Khăng			
31	152327048	Lê Thị Kim Huệ	B15KDN	7		9		6.5				9	8.2	Tam pháp Hai			
32	152327049	Mai Kim Huệ	B15KDN	7		6		7.5				7	7.0	Baý			
33	152327051	Đặng Thị Huyền	B15KDN	10		9		4				9	7.9	Baý pháp Chên			
34	152327053	Nguyễn Quang Hưng	B15KDN	6		5.5		6				7	6.5	Sâu pháp Nàm			
35	152327054	Nguyễn Thị Hương	B15KDN	10		6		8				7	7.5	Baý pháp Nàm			
36	152327055	Nguyễn Thị Lan Hương	B15KDN	7		9		6				6	6.4	Sâu pháp Bấu			
37	152327056	Trần Thị Hoài Hương	B15KDN	0		0		0				HP	0.0	Khăng			
38	152327059	Nguyễn Tào Khang	B15KDN	7		7		7.5				HP	0.0	Khăng			
39	152327061	Nguyễn Thị Lan	B15KDN	10		7		6				4.5	5.7	Nàm pháp Baý			
40	152327062	Lê Thị Hồng Lê	B15KDN	10		9		7				7	7.5	Baý pháp Nàm			

Ngày thi: 07/07/2010

ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10		10		25				55	100			
41	152327063	Nguyễn Thị Thanh	Lê	B15KDN	9		4		6.5				5	5.7	Nằm pháp Baý		
42	152327064	Phan Thị Hoàng	Lê	B15KDN	10		6		8				6	6.9	Sầu pháp Chên		
43	152327065	Trần Nguyễn Kỳ	Lê	B15KDN	6		9		0				HP	0.0	Khăng		
44	152327066	Nguyễn Vũ Hạ	Liên	B15KDN	6		5		7				7.5	7.0	Baý		
45	152327067	Nguyễn Thị	Liều	B15KDN	6.5		7.5		7.5				7	7.1	Baý pháp Mắi		
46	152327068	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	B15KDN	6.5		9		7				3.5	5.2	Nằm pháp Hai		
47	152327070	Đặng Thị	Lụa	B15KDN	7		8.5		7.5				7.5	7.6	Baý pháp Sầu		
48	152327076	Đặng Thị	Nga	B15KDN	10		8		7				HP	0.0	Khăng		
49	152327077	Đặng Thị Thanh	Nga	B15KDN	10		6		7				6.5	6.9	Sầu pháp Chên		
50	152327078	Phạm Thị	Nga	B15KDN	7		5.5		7				0	3.0	Ba		
51	152327079	Trần Thị Kim	Nga	B15KDN	10		7.5		8				9	8.7	Tằm pháp Baý		
52	152327080	Nguyễn Thị Thúy	Ngà	B15KDN	6		5.5		7				0	2.9	Hai pháp Chên		
53	152327082	Phạm Dương Thu	Nguyệt	B15KDN	10		9		7.5				5	6.5	Sầu pháp Nằm		
54	152327084	Võ Hoàng Thảo	Nhi	B15KDN	7		5		7				2.5	4.3	Bấu pháp Ba		
55	152327086	Đoàn Quỳnh	Nhung	B15KDN	6		6		6				HP	0.0	Khăng		
56	152327088	Võ Thị Tuyết	Nhung	B15KDN	10		4		5				5.3	5.6	Nằm pháp Sầu		
57	152327089	Hồ Thị Hoàng	Oanh	B15KDN	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
58	152327090	Đặng Thị Hồng	Phấn	B15KDN	10		9		7.5				7.3	7.8	Baý pháp Tằm		
59	152327091	Nguyễn Thị	Phương	B15KDN	10		4.5		6				2.5	4.3	Bấu pháp Ba		
60	152327092	Nguyễn Thị Nhật	Phương	B15KDN	10		5.5		7				7.5	7.4	Baý pháp Bấu		
61	152327093	Phan Thị Ngọc	Phương	B15KDN	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
62	152327094	Nguyễn Thúy	Phượng	B15KDN	10		7		6.5				7.5	7.5	Baý pháp Nằm		
63	152327097	Nguyễn Phạm Như	Quỳnh	B15KDN	10		7.5		7				8.5	8.2	Tằm pháp Hai		
64	152327098	Hồ Thị	Sen	B15KDN	6		7		6				HP	0.0	Khăng		
65	152327099	Nguyễn Thị Ngọc	Sương	B15KDN	10		6		7				7.5	7.5	Baý pháp Nằm		
66	152327100	Nguyễn Thị	Tâm	B15KDN	10		7.5		7				6.5	7.1	Baý pháp Mắi		
67	152327101	Phạm Trần Thị Hồng	Tâm	B15KDN	10		6		6.5				7.3	7.2	Baý pháp Hai		
68	152327103	Võ Thị Minh	Tâm	B15KDN	10		6.5		6				8.5	7.8	Baý pháp Tằm		
69	152327105	Cao Thị Mai	Thảo	B15KDN	7		5		6				5	5.5	Nằm pháp Nằm		
70	152327106	Hoàng Thị	Thảo	B15KDN	6		7.5		5				DC	0.0	Khăng		
71	152327108	Phan Thị Thu	Thảo	B15KDN	10		10		8				8.5	8.7	Tằm pháp Baý		
72	152327109	Phan Thị Thu	Thảo	B15KDN	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
73	152327111	Lê Thị	Thắm	B15KDN	7		8		7				7.3	7.3	Baý pháp Ba		
74	152327113	Hà Thị	Thòa	B15KDN	7		6.5		6.5				6	6.3	Sầu pháp Ba		
75	152327114	Phạm Thị	Thơ	B15KDN	10		8		7.5				5.5	6.7	Sầu pháp Baý		
76	152327116	Dương Thị Bích	Thùy	B15KDN	6		6.5		6.5				3.8	5.0	Nằm		
77	152327117	Thiều Thị	Thùy	B15KDN	10		9		7				7	7.5	Baý pháp Nằm		
78	152327122	Nguyễn Thị	Thúy	B15KDN	7		8.5		8				7	7.4	Baý pháp Bấu		
79	152327123	Võ Thị	Thư	B15KDN	7		9		7.5				8.5	8.2	Tằm pháp Hai		
80	152327125	Nguyễn Hoàng Đan	Thy	B15KDN	5		0		0				HP	0.0	Khăng		
81	152327127	Đinh Thị	Tím	B15KDN	10		8		6				0	3.3	Ba pháp Ba		
82	152327128	Đinh Ngọc Thùy	Trang	B15KDN	10		6		5.5				8	7.4	Baý pháp Bấu		
83	152327129	Đoàn Thị	Trang	B15KDN	7		5		5.5				HP	0.0	Khăng		

ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ
					10		10		25				55	100		
84	152327130	Nguyễn Thị Hoài	Trang	B15KDN	7		5		5.5				5.5	5.6	Nằm pháp Sầu	
85	152327132	Phạm Thị Khánh	Trang	B15KDN	0		0		0				HP	0.0	Khăng	
86	152327133	Phan Thị Thảo	Trang	B15KDN	6		8		7.5				8.5	8.0	Tầm	
87	152327134	Bùi Thị Chu	Trinh	B15KDN	7		6		5				0	2.6	Hai pháp Sầu	
88	152327136	Đỗ Thị	Túy	B15KDN	10		4.5		7.5				7	7.2	Bảy pháp Hai	
89	152327137	Lại Thị Kim	Tuyển	B15KDN	7		6		7.5				5	5.9	Nằm pháp Chèn	
90	152327139	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	B15KDN	10		7.5		7.5				9	8.6	Tầm pháp Sầu	
91	152327140	Phạm Thị	Tuyết	B15KDN	5		6		6				4	4.8	Bầu pháp Tầm	
92	152327141	Hà Trần Phương	Uyên	B15KDN	10		7.5		6				6	6.6	Sầu pháp Sầu	
93	152327143	Trịnh Thị	Vinh	B15KDN	10		7.5		5.5				0	3.1	Ba pháp Mất	
94	152327144	Đỗ Thị Hà	Xuyên	B15KDN	7		7.5		6.5				3.5	5.0	Nằm	
95	152327145	Cao Thị Huỳnh	Yến	B15KDN	9		7.5		7				8.5	8.1	Tầm pháp Mất	
96	152327147	Lê Thị	Yến	B15KDN	10		5.5		6				6.5	6.6	Sầu pháp Sầu	
97	152337535	Nguyễn Thị Kim	Chi	B15KDN	0		0		0				HP	0.0	Khăng	
98	152337654	Phan Thị Mỹ	Linh	B15KDN	5		7		8.5				4.5	5.8	Nằm pháp Tầm	
99	152337667	Lê Sao	Mai	B15KDN	7		5.5		6.5				1	3.4	Ba pháp Bầu	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU				
STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	69	70%	
2	Số sinh viên nợ	30	30%	
TỔNG CỘNG :		99	100%	

LẬP BẢNG

Kiểm tra
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

TTĐT TỪ XA & T.XUYỀN

(ký và ghi rõ họ tên)

Phạm Hồng Phương

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 08 năm 2010

PHÒNG ĐÀO TẠO

(ký và ghi rõ họ tên)

TS. Hồ Văn Nhân

Nguyễn Ân